TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2022
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Đông Nguyệt và bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 326/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2021 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đồng Thị Minh C – sinh năm 2000; Địa chỉ: đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Dương Văn T – sinh năm 1985; Địa chỉ: đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Đồng Thị Minh C trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2020 ngày 17/9/2020. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, bị đơn thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt về đánh đập nguyên đơn phải nhập viện điều trị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Về con

chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn Dương Văn T trình bày như sau: nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2020 ngày 17/9/2020. Cuộc sống hôn nhân không có mâu thuẫn gì lớn, bị đơn vẫn còn tình cảm với nguyên đơn nên đề nghị Tòa cho vợ chồng được đoàn tụ, bị đơn không đồng ý ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên toà, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đồng Thị Minh C được ly hôn với bị đơn Dương Văn T. Về con chung: không có; Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại: đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Đồng Thị Minh C và bị đơn Dương Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2020, được UBND phường P, thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2020 ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, bị đơn đánh đập nguyên đơn phải nhập viện điều trị. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[2.2] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3] Về tài sản chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đồng Thị Minh C được ly hôn với bị đơn Dương Văn T.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Đồng Thị Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004801 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường P, TP T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thuý Hằng